

Hướng dẫn giao dịch chứng khoán cơ sở

I. Hướng dẫn chung

1. Ngày giao dịch

Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động).

2. Thời gian giao dịch trong ngày và loại lệnh tương ứng với phiên giao dịch

Sàn giao dịch	Phiên giao dịch	Thời gian giao dịch	Phiên giao dịch
HSX	Phiên sáng	9:00 – 9:15	Khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa Loại lệnh sử dụng: ATO, LO
		9:15 – 11:30	Khớp lệnh liên tục Loại lệnh sử dụng: LO, MP
		9:00 – 11h30	Giao dịch thỏa thuận
	Phiên chiều	13:00 – 14:30	Khớp lệnh liên tục Loại lệnh sử dụng: LO, MP
		14:30 – 14:45	Khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa Loại lệnh sử dụng: ATC, LO
		13:00 – 15:00	Giao dịch thỏa thuận
HNX	Phiên sáng	9:00 – 11:30	Khớp lệnh liên tục và giao dịch thỏa thuận Loại lệnh sử dụng: LO, MOK, MAK, MTL
	Phiên chiều	13:00 – 14:30	Khớp lệnh liên tục Loại lệnh sử dụng: LO, MOK, MAK, MTL
		14:30 – 14:45	Khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa Loại lệnh sử dụng: ATC, LO
		14:45 – 15:00	Khớp lệnh sau giờ giao dịch Loại lệnh sử dụng: PLO
		13:00 – 15:00	Giao dịch thỏa thuận
UPCOM	Phiên sáng	9:00 – 11:30	Khớp lệnh liên tục và giao dịch thỏa thuận Loại lệnh sử dụng: LO

Sàn giao dịch	Phiên giao dịch	Thời gian giao dịch	Phiên giao dịch
	Phiên chiều	13:00 – 15:00	Khớp lệnh liên tục và giao dịch thỏa thuận Loại lệnh sử dụng: LO

Các loại lệnh:

– Lệnh giới hạn (LO):

- Được thực hiện với giá xác định hoặc giá tốt hơn.
- Lệnh giới hạn có mức độ ưu tiên thấp nhất so với các loại lệnh khác.
- Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

– Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)

- Lệnh khớp ở mức giá mở cửa. Lệnh ATO chỉ được đặt trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa.
- Lệnh ATO được ưu tiên thực hiện trước lệnh LO.
- Lệnh ATO được khớp một phần hoặc chưa khớp sẽ tự động bị hủy vào cuối phiên định kỳ mở cửa.

– Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)

- Lệnh khớp ở mức giá đóng cửa. Lệnh ATC chỉ được đặt trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa.
- Lệnh ATC được ưu tiên thực hiện trước lệnh LO.
- Lệnh ATC được khớp một phần hoặc chưa khớp sẽ tự động bị hủy vào cuối phiên định kỳ đóng cửa.

– Lệnh thị trường (MP, MTL, MAK, MOK)

- Là lệnh thực hiện ngay lập tức với lệnh mua được thực hiện ở mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán được thực hiện ở mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.
- Nếu lệnh MP được thực hiện một phần và không thể khớp, khối lượng còn lại của lệnh mua MP và lệnh bán MP sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá giao dịch cuối cùng trước đó hoặc lệnh giới hạn bán tại mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá giao dịch cuối cùng trước đó.
- Nếu giá giao dịch cuối cùng là giá trần đối với lệnh mua MP hoặc giá sàn đối với lệnh bán MP thì lệnh thị trường sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại giá trần hoặc lệnh giới hạn bán tại giá sàn.
- Lệnh MP chỉ có hiệu lực trong phiên khớp lệnh liên tục.

- Lệnh MP sẽ tự động bị hủy nếu không có lệnh giới hạn đối ứng tại thời điểm lệnh MP được nhập vào hệ thống giao dịch.
 - Lệnh mua MP của nhà đầu tư nước ngoài sau khi khớp một phần, phần còn lại sẽ tự động hủy nếu chứng khoán hết room.
 - Lệnh thị trường giới hạn (MTL): là lệnh thị trường sau khi khớp nếu còn dư sẽ chuyển thành lệnh giới hạn (LO) theo nguyên tắc như lệnh MP. Khi chuyển thành lệnh giới hạn lệnh sẽ theo điều kiện sửa/hủy như lệnh giới hạn.
 - Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK): là lệnh thị trường khi nhập vào hệ thống giao dịch nếu không được thực hiện được toàn bộ thì bị hủy ngay sau khi nhập.
 - Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK): Là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.
- **Lệnh giao dịch khớp lệnh sau giờ (PLO)**
- Lệnh PLO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa sau khi kết thúc phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa.
 - Lệnh PLO chỉ được nhập vào hệ thống trong phiên giao dịch sau giờ.
 - Lệnh PLO được khớp ngay khi nhập vào hệ thống nếu có lệnh đối ứng chờ sẵn. Giá thực hiện là giá đóng cửa của ngày giao dịch.
 - Lệnh PLO không được phép sửa, hủy.
 - Trong trường hợp trong phiên khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ đóng cửa không xác định được giá thực hiện khớp lệnh, lệnh PLO sẽ không được nhập vào hệ thống.
 - Kết thúc phiên giao dịch sau giờ, các lệnh PLO không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.
- **Sửa/Hủy lệnh:**
- Giao dịch khớp lệnh: Không được phép sửa lệnh (trừ trường hợp sử dụng hệ thống nhập lệnh tại sàn và phải tuân thủ quy trình sửa lệnh của HSX), chỉ được phép hủy lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa thực hiện trong phiên khớp lệnh liên tục. Trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá mở/đóng cửa (ATO/ATC), không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATO/ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang).
 - Giao dịch thỏa thuận: Không được phép hủy bỏ. Trong trường hợp nhập sai, thành viên được phép sửa theo quy trình sửa lệnh của HSX.
- **Thời gian thanh toán:**
- Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư: khớp lệnh và thỏa thuận, sẽ thanh toán theo phương thức bù trừ đa phương, ngày thanh toán T + 2.
 - Trái phiếu: sẽ thanh toán theo phương thức bù trừ đa phương, ngày thanh toán T + 1.

3. Quy định về giao dịch

	HSX	HNX	Upcom
Đơn vị giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> • 100 cổ phiếu, CCQ, CW. • Khối lượng giao dịch thỏa thuận tối thiểu: từ 20.000 cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng, CCQ, CW trở lên. • Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch Trái phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> • 100 cổ phiếu, CCQ. • Khối lượng giao dịch thỏa thuận tối thiểu: 5.000 cổ phiếu/CCQ • Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch Trái phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> • 100 cổ phiếu • Khối lượng giao dịch thỏa thuận tối thiểu: 5.000 cổ phiếu
Đơn vị yết giá	<ul style="list-style-type: none"> • <10.000 VND: 10 VND • 10.000 – 49.950 VND: 50 VND • >=50.000VND: 100 VND • CCQ, CW = 10 VND 	<ul style="list-style-type: none"> • Cổ phiếu: 100 VND • CCQ: 1 VND 	<ul style="list-style-type: none"> • Cổ phiếu: 100 VND
	<ul style="list-style-type: none"> • Trái phiếu: 1 VND • Giao dịch thỏa thuận: 1 VND 		
Biên độ giao động	<ul style="list-style-type: none"> • Cổ phiếu/ CCQ: $\pm 7\%$ • Biên độ dao động giá áp dụng cho các cổ phiếu mới hoặc cổ phiếu được giao dịch lại sau khi bị đình chỉ từ 25 ngày trở lên vào ngày giao dịch đầu tiên là $\pm 20\%$ giá tham chiếu. • Giá trần CW = Giá tham chiếu CW + (Giá trần của CPCS- Giá tham chiếu của CPCS)/ TL chuyển đổi • Giá sàn CW = Giá tham chiếu CW - (Giá tham chiếu của CPCS - Giá trần của CPCS)/ TL chuyển đổi. Trường hợp giá sàn 	<ul style="list-style-type: none"> • Cổ phiếu/ CCQ: $\pm 10\%$ • Biên độ dao động giá áp dụng cho các cổ phiếu mới hoặc cổ phiếu được giao dịch lại sau khi bị đình chỉ từ 25 ngày trở lên vào ngày giao dịch đầu tiên là $\pm 30\%$ giá tham chiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> • Cổ phiếu: $\pm 15\%$ • Biên độ dao động giá áp dụng cho các cổ phiếu mới hoặc cổ phiếu được giao dịch lại sau khi bị đình chỉ từ 25 ngày trở lên vào ngày giao dịch đầu tiên là $\pm 40\%$ giá tham chiếu.

	của chứng quyền nhỏ hơn hoặc bằng 0, giá sàn sẽ là đơn vị yết giá nhỏ nhất bằng 10 VNĐ.		
Hủy/ Sửa lệnh	<ul style="list-style-type: none"> Trong phiên khớp lệnh định kỳ: không được phép hủy/sửa lệnh (bao gồm các lệnh được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục trước đó). Trong phiên khớp lệnh liên tục: Nhà đầu tư được phép hủy các lệnh chưa được khớp hoặc khớp một phần. Trong phiên khớp lệnh sau giờ giao dịch: Nhà đầu tư không được phép hủy, sửa lệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> Trong phiên khớp lệnh định kỳ: không được phép hủy lệnh (bao gồm các lệnh được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục trước đó). Trong phiên khớp lệnh liên tục: Lệnh chưa được khớp hoặc khớp một phần được thực hiện hủy hoặc sửa đổi giá/ khối lượng: <ul style="list-style-type: none"> Sửa tăng khối lượng: Ưu tiên của lệnh được tính tại thời điểm sửa đổi. Sửa giảm khối lượng: Ưu tiên của lệnh vẫn không thay đổi. 	<ul style="list-style-type: none"> Trong phiên khớp lệnh liên tục: Lệnh chưa được khớp hoặc khớp một phần được thực hiện hủy hoặc sửa đổi giá/ khối lượng: <ul style="list-style-type: none"> Sửa tăng khối lượng: Ưu tiên của lệnh được tính tại thời điểm sửa đổi. Sửa giảm khối lượng: Ưu tiên của lệnh vẫn không thay đổi.
	<ul style="list-style-type: none"> Thỏa thuận: Không được phép hủy lệnh, được phép sửa lệnh theo quy trình sửa lỗi giao dịch thỏa thuận do SGDCK ban hành. 		
Ngày thanh toán bù trừ	Cổ phiếu, CCQ, CW: T+2 Trái phiếu: T+1		

❖ *Giao dịch lô lẻ*

- Đơn vị giao dịch: từ 1 đến 99 cổ phiếu, CCQ, CW, trái phiếu
- Phương thức giao dịch: khớp lệnh hoặc thỏa thuận.
- Thời gian giao dịch:
 - Khớp lệnh: từ 9:15 đến 11:30 và từ 13:00 đến 14:30
 - Thỏa thuận: từ 9:15 đến 11:30 và từ 13:00 đến 15:00
- Chỉ được phép nhập lệnh LO và phải tuân thủ quy định giao dịch tương tự với giao dịch lô chẵn.

- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu, CCQ, CW mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.
- Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.